

Số: 45/2025/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S

Địa chỉ trụ sở chính: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: ông Somyot N, sinh năm 1966, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Kanokwatpaisal N1, sinh năm 1972, chức danh: Giám đốc; ông Teeravikavee K, sinh năm 1977, chức danh: Giám đốc. Các ông Somyot N, Teeravikavee K thỏa thuận ông Kanokwatpaisal N1 là người đại diện Công ty Cổ phần S ký đơn khởi kiện (Văn bản thỏa thuận ngày 28/3/2024)

Ông Kanokwatpalsal N1 ủy quyền ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1995 (theo văn bản ủy quyền số 268/2024/UQ-SVN ngày 01/6/2024). Địa chỉ nơi làm việc của ông V: số E, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu V1, sinh năm 1976

Nơi cư trú: số G, Khóm D, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; nơi cư trú: số 179, khóm Tân Quới Hưng, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung

- Bà Nguyễn Thị Thu V1 có nghĩa vụ thanh toán Công ty Cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi 32.768.171 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn

một trăm bảy mươi một đồng). Trong đó: tiền gốc 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), tiền lãi trong hạn 9.845.447 đồng (chín triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn 4.922.724 đồng (bốn triệu chín trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại bà Nguyễn Thị Thu V1 một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 130909, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 64B2-024.50, số khung 5817GY595938, số máy JF66E0509035 do bà Nguyễn Thị Thu V1 đứng tên.

2.2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thu V1 tự nguyện nộp số tiền 819.000 đồng (tám trăm mười chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Cổ phần S số tiền 1.683.000 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số N₀ 0007753 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân